

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14, năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định về Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty CP Thủy sản Cà Mau ngày 31/3/2018.

* Tên Công ty: Công ty CP Thủy sản Cà Mau.

* Địa chỉ trụ sở chính: 08 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* Mã số doanh nghiệp: 2000105020 Đăng ký lần đầu: ngày 21/10/2004. Đăng ký thay đổi lần thứ 9: ngày 27/8/2018. Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở KH & ĐT tỉnh Cà Mau.

Hôm nay, vào lúc 08^h30' ngày 09 tháng 3 năm 2019, tại Văn phòng Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau lần thứ XIV năm 2019 tiến hành phiên họp, với thành phần tham dự và nội dung nghị sự như sau:

A/-Thành phần:

I/-Hội đồng quản trị:

1. Ông Bùi Nguyên Khánh - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT.
3. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương - TV Hội đồng quản trị, Phó TGD Công ty.
4. Ông Nguyễn Hồng Đức - TV Hội đồng quản trị (vắng mặt).
5. Ông Bùi Thế Hùng - TV Hội đồng quản trị.
6. Ông Huỳnh Nhật Vũ - TV Hội đồng quản trị.
7. Ông Lê Thanh Phương - TV Hội đồng quản trị.

II/-Ban kiểm soát:

1. Ông Huỳnh Văn Út - Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Đặng Chiến Thắng - Kiểm soát viên.
3. Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm soát viên.

III/-Thành phần cổ đông: Số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu: 6.906.373 cổ phần tương đương 75,51% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự đại hội.

IV/-Thành phần khách mời: Các ông, bà là thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty, Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

B/-Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

@. Ông Huỳnh Minh Hồng tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.

Báo cáo tư cách cổ đông – về số lượng và tỉ lệ cổ đông tham dự đại hội: Có tổng số 59 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu: 6.906.373 cổ phần tương đương 75,51% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự đại hội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 141, Luật doanh nghiệp 2014, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

@. Đại hội thống nhất giới thiệu và biểu quyết đạt 100%, thông qua Đoàn chủ tọa chủ trì điều hành Đại hội, gồm có:

1. Ông Bùi Nguyên Khánh - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT.
3. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương - TV Hội đồng quản trị, Phó TGD Công ty.
4. Ông Huỳnh Nhật Vũ - TV Hội đồng quản trị.

@. Đại hội thống nhất giới thiệu và biểu quyết đạt 100%, thông qua Ban kiểm phiếu gồm có các ông, bà:

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Huỳnh Văn Út - Trưởng ban kiểm soát Công ty.
2. Ông Đặng Chiến Thắng - Kiểm soát viên Công ty.
3. Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm soát viên Công ty.

@. Chủ tọa Đại hội thống nhất cử ông Huỳnh Minh Hồng – Thư ký HĐQT Công ty làm Thư ký đại hội.

@. Ông Huỳnh Minh Hồng:

- Trình bày và xin Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Nghị sự đạt 100%.

- Trình bày và xin Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy Đại hội đạt 100%.
- Công bố Quy chế biểu quyết và xin Đại hội biểu quyết thông qua đạt 100%.

C/- Nội dung:

I/- Báo cáo năm 2018 và Kế hoạch năm 2019:

1/- Ông Tô Tần Hoài – Phó Tổng Giám đốc Công ty thông qua Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019, những số liệu cơ bản:

Số liệu thực hiện năm 2018.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	6.210
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	5.774
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	436
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.348
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	574.982.415.547
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	24.347.644
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	5.679.855.175
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	25.908.723.613
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	25.669.494.696
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	21.929.400.608
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	3.740.094.088

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

*** Sản xuất hàng thủy sản:**

DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ	Đơn vị: Tấn			
		Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm sú		150	150	0	300
- Tôm thẻ, chì		150	150	0	300
- Tôm thẻ chân trắng		1.000	1.000	0	2.000
- Gia công		300	200	0	500

- Chả cá	0	0	3.600	3.600
Tổng cộng	1.600	1.500	3.600	6.700

*** Sản lượng tiêu thụ và kim ngạch xuất khẩu:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.211
Trong đó:		
- Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	6.865
- Bán trong nước	Tấn	346
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	33.700.000

*** Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ : 822.500.000,000 đồng**

Trong đó:

- Xuất khẩu trực tiếp : 791.950.000,000 đồng

- Bán trong nước : 30.550.000,000 đồng

*** Lợi nhuận trước thuế : 34 tỷ đồng**

*** Dự toán kế hoạch XDCB:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH DỰ TOÁN 2019
<u>VP Công ty:</u>		28.000.000.000
1. Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty	VNĐ	7.000.000.000
2. Đầu tư xây dựng mới kho lạnh công suất 1000 tấn	VNĐ	21.000.000.000
<u>Xí nghiệp NF:</u>	VNĐ	6.000.000.000
Di dời dứt điểm máy từ DL-196 sang DL-118 ; Kéo dài xưởng DL196 + Di dời thiết bị đông ; Máy phân cỡ 2 cái.	VNĐ	6.000.000.000
<u>Xí nghiệp Đầm Dơi:</u>		4.000.000.000
Sửa chữa nhà xưởng ; Thay 6 dàn lạnh điều hòa khu vực sản xuất ; Máy phân cỡ 2 cái ; Máy phát điện 1000 KVA.	VNĐ	4.000.000.000
<u>Xí nghiệp Sông Đốc:</u>		9.000.000.000
Máy tách xương YNS 104 – 3 ; Tủ đông 2 tấn chả/mẻ ; Xây mới khu tập thể 20 căn ; Xe tải lạnh 7 tấn	VNĐ	9.000.000.000
Tổng cộng	VNĐ	47.000.000.000

2/- Ông Trần Trọng Tài – Kế toán trưởng Công ty thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (có báo cáo riêng).

3/- Ông Huỳnh Văn Út – Trưởng ban kiểm soát Công ty thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 (có báo cáo riêng).

4/- Ông Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018 (có báo cáo riêng).

5/- Đoàn Chủ tọa thông qua các Tờ trình:

5.1. Tờ trình số 01, thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2018.

5.2. Tờ trình số 02, thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2019.

5.3. Tờ trình số 03, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018.

5.4. Tờ trình số 04, thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

5.5. Tờ trình số 05, thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.

5.6. Tờ trình số 06, thông qua phương án chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.

5.7. Tờ trình số 07, về thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018.

5.8. Tờ trình số 08, về trích một phần lợi nhuận sau thuế năm 2018 lập quỹ khen thưởng.

5.9. Tờ trình số 09, về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019.

5.10. Tờ trình số 10, phê chuẩn Chủ tịch HĐQT Cty kiêm nhiệm chức TGD điều hành.

II/- Ý kiến thảo luận – đóng góp:

1/. **HĐQT:** Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm thường không đạt là do nguyên nhân BTGD và HĐQT mong muốn xây dựng kế hoạch cao để các đơn vị phấn đấu (Mức tăng trưởng kế hoạch xây dựng hàng năm có những đơn vị tăng trên 40% so với mức thực hiện năm trước)

III/- Biểu quyết thông qua các nội dung quan trọng:

1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2018.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	6.210
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	5.774
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	436
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.348
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	574.982.415.547
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	24.347.644
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	5.679.855.175
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	25.908.723.613
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	25.669.494.696
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	21.929.400.608
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	3.740.094.088

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2019.

* Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn

DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm sú		150	150	0	300
- Tôm thẻ, chì		150	150	0	300
- Tôm thẻ chân trắng		1.000	1.000	0	2.000
- Gia công		300	200	0	500
- Chả cá		0	0	3.600	3.600
Tổng cộng		1.600	1.500	3.600	6.700

* Sản lượng tiêu thụ và kim ngạch xuất khẩu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.211

Trong đó:		
- Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	6.865
- Bán trong nước	Tấn	346
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	33.700.000

* **Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ** : **822.500.000.000 đồng**

Trong đó:

- Xuất khẩu trực tiếp : 791.950.000.000 đồng

- Bán trong nước : 30.550.000.000 đồng

* **Lợi nhuận trước thuế** : **34 tỷ đồng**

* **Dự toán kế hoạch XD/CB:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH DỰ TOÁN 2019
<u>VP Công ty:</u>		28.000.000.000
1. Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty	VNĐ	7.000.000.000
2. Đầu tư xây dựng mới kho lạnh công suất 1000 tấn	VNĐ	21.000.000.000
<u>Xí nghiệp NF:</u>	VNĐ	6.000.000.000
Di dời dứt điểm máy từ DL-196 sang DL-118 ; Kéo dài xưởng DL196 + Di dời thiết bị đồng ; Máy phân cỡ 2 cái.	VNĐ	6.000.000.000
<u>Xí nghiệp Đầm Dơi:</u>		4.000.000.000
Sửa chữa nhà xưởng ; Thay 6 dàn lạnh điều hòa khu vực sản xuất ; Máy phân cỡ 2 cái ; Máy phát điện 1000 KVA.	VNĐ	4.000.000.000
<u>Xí nghiệp Sông Đốc:</u>		9.000.000.000
Máy tách xương YNS 104 – 3 ; Tủ đông 2 tấn chả/mẻ ; Xây mới khu tập thể 20 căn ; Xe tải lạnh 7 tấn	VNĐ	9.000.000.000
Tổng cộng	VNĐ	47.000.000.000

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018.

Qua phần trình bày Báo cáo Tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam của Kế toán trưởng Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Qua phần trình bày Báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2018 của Trưởng ban kiểm soát Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018.

Qua phần trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

6. Thông qua Phương án chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.

6.1. Phương án chia cổ tức năm 2018.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP
- Tỷ lệ chi trả: **15%** (tương đương 1.500 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: $9.145.727 \text{ CP} \times 1.500 \text{ đồng} = 13.718.590.500$ đồng
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).
- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.
- Phương thức chi trả:

+ Đối với Chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với Chứng khoán chưa lưu ký:

* Nhận bằng tiền mặt: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615 hoặc tại Văn phòng Đại diện Công ty tại TP.HCM, Room P1- 0219, The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Tel: 28 – 39970010 vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

* Nhận bằng chuyển khoản: Người sở hữu lập phiếu đề nghị chuyển khoản (theo mẫu đính kèm), chủ tài khoản phải là chính danh người sở hữu, kèm theo bản photô Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và gửi về Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615. Công ty sẽ thực hiện chuyển khoản chi trả ngay khi chúng từ hợp lệ.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

6.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019: Dự kiến **15%** (mười lăm phần trăm).

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

7. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.

7.1. Căn cứ khoản 1 và 2, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và qua xem xét Tờ trình của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2018 là: 168.000.000 đồng, tức là 2.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 54.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 1.500.000đ/tháng, Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 1.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 222.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 126.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 96.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018.

7.2. Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT từ ngày 01/01/2019.

- Hội đồng quản trị: 4.000.000đ/người/tháng.

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/người/tháng.

- Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT Công ty: 2.000.000đ/người/tháng.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 91,21% tán thành; 8,79% không tán thành; 0% không có ý kiến.

8. Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty đã không còn do nhiều năm liền không trích lập hoặc trích lập rất hạn chế, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp thật sự cần thiết và khen thưởng cuối năm, Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho trích: **02 tỷ đồng** (hai tỷ đồng), tương đương **8%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **250 triệu đồng** (hai trăm năm mươi triệu đồng), tương đương **01%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

9. Chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và có lợi tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

10. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành.

Thực hiện quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Ông **Bùi Nguyên Khánh** là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

Đại hội kết thúc lúc 12^h30' cùng ngày, Biên bản có đọc lại cho Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTY CP THỦY SẢN CÀ MAU NĂM 2019



Huỳnh Minh Hồng
Thư ký



Nguyễn Văn Khánh
P.Chủ tịch HĐQT

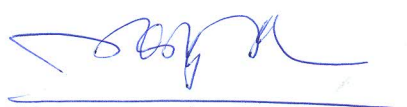


Bùi Nguyên Khánh
Chủ tịch HĐQT

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT



Bùi Vĩnh Hoàng Chương
Thành viên HĐQT



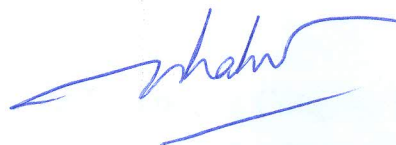
Nguyễn Hồng Đức
Thành viên HĐQT



Bùi Thế Hùng
Thành viên HĐQT



Lê Thanh Phương
Thành viên HĐQT



Huỳnh Nhật Vũ
Thành viên HĐQT